

Số: 3095 /LĐTBXH-LĐTĐ.

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2010

**V/v lấy ý kiến phương án phân vùng và
điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong
các loại hình doanh nghiệp năm 2011**

**Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Thực hiện quy định của Bộ luật Lao động, Để án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008-2012 và Thông báo số 229/TB-VPCP ngày 26 tháng 8 năm 2010 của Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu và thực hiện cải cách chính sách tiền lương trong Nhà nước, trên cơ sở tổng hợp ý kiến đề xuất của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến phương án phân vùng và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2011 theo phương án đính kèm.

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, báo cáo, xin ý kiến Ủy Ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phương án phân vùng và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2011 và tham gia ý kiến tại Hội nghị lấy ý kiến phương án phân vùng và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong các loại hình doanh nghiệp năm 2011./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, TT Phạm Minh Hoàng (để b/c);
- Lưu VP, Vụ LĐTL.



Hồng Thị Minh

**DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG
TRONG CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP NĂM 2011**

*(Kèm theo công văn số 3065/LET-BXH-LĐT/L ngày 22 tháng 9 năm 2010
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

1/ Đối với công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động.

- Mức 1.270.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.

- Mức 1.150.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.

- Mức 950.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.

- Mức 830.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên các địa bàn thuộc vùng IV.

2/ Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam.

- Mức 1.500.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.

- Mức 1.320.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.

- Mức 1.150.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.

- Mức 1.100.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

**DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA BÀN ÁP DỤNG MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG
TRONG CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP NĂM 2011**

*(Kèm theo công văn số 3025/LĐTĐXH-LĐTĐ ngày 08 tháng 9 năm 2010
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Số TT	Tên tỉnh, thành phố	Vùng I	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Ghi chú
1	TP. Hà Nội	Toàn bộ các quận	Các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Thành Trì, Từ Liêm, Thường Tín, Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai, TX Sơn Tây, Mê Linh, Chương Mỹ.	Các huyện còn lại		Cần đổi thêm huyện Thanh Oai với quận Hà Đông
2	TP. Hải Phòng		Toàn bộ các quận và các huyện Thủy nguyên, An Dương, An Lão, Vĩnh Bảo	Các huyện còn lại		Cần đổi thêm với huyện Quỳnh Phụ, Thái Thụy.
3	Tỉnh Hải Dương		TP Hải Dương	Huyện Cẩm Giàng, Nam Sách, Chí Linh, Kim Thành, Kim Môn, Gia Lộc, Bình Giang, Tứ Kỳ, Thanh Hà.	Các huyện còn lại	
4	Tỉnh Hưng Yên			TP Hưng Yên, huyện Mỹ Hào, Văn Lâm, Văn Giang, Yên Mỹ	Các huyện còn lại	
5	Tỉnh Vĩnh Phúc		TP Vĩnh Yên, TX Phúc Yên, huyện Bình Xuyên.	Huyện Yên Lạc, Vĩnh Tường, Tam Đảo, Tam Dương, Lập Thạch, Sông Lô		

16	Tỉnh Phú Thọ			TP Việt Trì	Các huyện, TX còn lại
17	Tỉnh Lào Cai			TP Lào Cai	Các huyện còn lại
18	Tỉnh Hà Giang				Toàn tỉnh
19	Tỉnh Cao Bằng				Toàn tỉnh
20	Tỉnh Bắc Kạn				Toàn tỉnh
21	Tỉnh Tuyên Quang			TP Tuyên Quang	Các huyện còn lại
22	Tỉnh Hoà Bình			TP Hoà Bình	Các huyện còn lại
23	Tỉnh Điện Biên			TP Điện Biên Phủ	Các huyện, TX còn lại
24	Tỉnh Sơn La			TP Sơn La	Các huyện còn lại
25	Tỉnh Lai Châu				Toàn tỉnh
26	Tỉnh Thanh Hoá			TP Thanh Hoá, TX Bùn Sơn, huyện Tĩnh Gia	Các huyện, TX còn lại
27	Tỉnh Nghệ An			TP Vinh	Các huyện, TX còn lại
28	Tỉnh Hà Tĩnh			TP Hà Tĩnh, huyện Kỳ Anh	Các huyện, TX còn lại
29	Tỉnh Quảng Bình			TP Đồng Hới	Các huyện còn lại
30	Tỉnh Quảng Trị			TP Đông Hà	Các huyện, TX còn lại

16	Tỉnh Phú Thọ			TP Việt Trì	Các huyện, TX còn lại
17	Tỉnh Lào Cai			TP Lào Cai	Các huyện còn lại
18	Tỉnh Hà Giang				Toàn tỉnh
19	Tỉnh Cao Bằng				Toàn tỉnh
20	Tỉnh Bắc Kạn				Toàn tỉnh
21	Tỉnh Tuyên Quang			TP Tuyên Quang	Các huyện còn lại
22	Tỉnh Hoà Bình			TP Hoà Bình	Các huyện còn lại
23	Tỉnh Điện Biên			TP Điện Biên Phủ	Các huyện, TX còn lại
24	Tỉnh Sơn La			TP Sơn La	Các huyện còn lại
25	Tỉnh Lai Châu				Toàn tỉnh
26	Tỉnh Thanh Hoá			TP Thanh Hoá, TX Bùn Sơn, huyện Tĩnh Gia	Các huyện, TX còn lại
27	Tỉnh Nghệ An			TP Vinh	Các huyện, TX còn lại
28	Tỉnh Hà Tĩnh			TP Hà Tĩnh, huyện Kỳ Anh	Các huyện, TX còn lại
29	Tỉnh Quảng Bình			TP Đồng Hới	Các huyện còn lại
30	Tỉnh Quảng Trị			TP Đông Hà	Các huyện, TX còn lại

31	Tỉnh Thừa Thiên - Huế		TP Huế	TX Hương Thủy, huyện Hương Trà, Phú Lộc	Các huyện còn lại	Cần đổi thêm huyện Quảng Điền, Phú Vang với TP Huế
32	TP. Đà Nẵng		Toàn tỉnh			
33	Tỉnh Quảng Nam			TP Tam Kỳ, Hội An, huyện Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Núi Thành	Các huyện còn lại	
34	Tỉnh Quảng Ngãi			TP Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh	Các huyện còn lại	
35	Tỉnh Bình Định			TP Quy Nhơn	Các huyện còn lại	
36	Tỉnh Phú Yên			TP Tuy Hoà, TX Sông Cầu	Các huyện còn lại	
37	Tỉnh Khánh Hoà		TP Nha Trang, TX Cam Ranh	Huyện Cam Lâm, Diên Khánh, Ninh Hoà, Vạn Ninh	Các huyện còn lại	
38	Tỉnh Ninh Thuận			TP Phan Rang - Tháp Tràm	Các huyện, TX còn lại	
39	Tỉnh Kon Tum			TP Kon Tum	Các huyện còn lại	
40	Tỉnh Gia Lai			TP Pleiku	Các huyện, TX còn lại	
41	Tỉnh Đắk Lắk			TP Buôn Ma Thuột	Các huyện, TX còn lại	
42	Tỉnh Đắk Nông				Toàn tỉnh	
43	Tỉnh Lâm Đông			TP Đà Lạt, TX Bảo Lộc	Các huyện còn lại	

44	Tỉnh Bình Thuận			TP Phan Thiết	Các huyện còn lại	Cán đổi thêm huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Tân với huyện Xuân Lộc, Định Quán.
45	TP Hồ Chí Minh	Toàn bộ các quận, huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè	Huyện Cấn Giò			
46	Tỉnh Đồng Nai	TP Biên Hoà, huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom	TX Long Khánh, huyện Định Quán, Xuân Lộc	Các huyện còn lại		Cán đổi thêm với huyện Đức Linh, Tân Linh, Hàm Tân và Đồng Phú
47	Tỉnh Bình Dương	TX Thủ Dầu Một, huyện Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên	Huyện Phú Giáo, Dầu Tiếng			
48	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	TP Vũng Tàu	TX Bà Rịa, huyện Tân Thành, Châu Đức	Huyện Châu Đức, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Côn Đảo		
49	Tỉnh Tây Ninh		Huyện Trảng Bàng	Huyện Gò Dầu, Dương Minh Châu	Các huyện, TX còn lại	
50	Tỉnh Bình Phước			TX Đồng Xoài, huyện Chơn Thành, Đồng Phú, TX Phước Long, Bình Long	Các huyện còn lại	Cán đổi thêm huyện Đồng Phú với huyện Vĩnh Cửu

51	Tỉnh Long An		Huyện Đức Hoà, Bến Lức, Cần Giuộc	TP Tân An, huyện Cần Đước.	Các huyện còn lại	Cần đối thêm giữa huyện Đức Hoà, Bến Lức với huyện Thủ Thừa, Đức Huệ
52	Tỉnh Đồng Tháp			TP Cao Lãnh	Các huyện, TX còn lại	
53	Tỉnh Tiền Giang			TP Mỹ Tho	Các huyện, TX còn lại	
54	Tỉnh Bến Tre			TP Bến Tre, huyện Châu Thành	Các huyện còn lại	
55	TP Cần Thơ		Toàn bộ các quận.	Toàn bộ các huyện.		
56	Tỉnh An Giang			TP Long Xuyên	Các huyện, TX còn lại	
57	Tỉnh Kiên Giang		TP Rạch Giá	TX Hà Tiên, huyện Kiên Lương, Phú Quốc, Kiên Hải, Gia Thành, Châu Thành.	Các huyện còn lại	Cần đối thêm giữa huyện Tân Hiệp, Hòn Đất với TP Rạch Giá
58	Tỉnh Sóc Trăng			TP Sóc Trăng	Các huyện còn lại	
59	Tỉnh Trà Vinh			TP Trà Vinh	Các huyện còn lại	
60	Tỉnh Vĩnh Long			TP Vĩnh Long	Các huyện còn lại	
61	Tỉnh Hậu Giang			TX Vị Thanh, TX Ngã Bảy, huyện Châu Thành, Châu Thành A	Các huyện còn lại	
62	Tỉnh Bạc Liêu				Toàn tỉnh	
63	Tỉnh Cà Mau			TP Cà Mau	Các huyện còn lại	

Ghi chú: Các huyện, thị xã và cô chữ đậm là các địa bàn dự kiến điều chỉnh.